

Số: **138/2026/QĐST -**
HNGĐ

Đồng Nai, ngày 09 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí là Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 303/2026/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 2001 - CCCD số: 045201000705.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị.

Nơi ở hiện nay: Tổ E, ấp S, xã B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Phan Thị Hoài A, sinh năm 2004 – CCCD số: 008304006443

Địa chỉ: Tổ C, ấp A, xã B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 04 năm 2026, các đương sự đã thỏa thuận được các vấn đề là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức C và bà Phan Thị Hoài A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Kiều N, sinh ngày 24/11/2024. Khi ly hôn, ông C và bà A thống nhất giao con chung là Nguyễn Ngọc Kiều N cho ông Nguyễn Đức C trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị Hoài A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức C và bà Phan Thị Hoài A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kiều N, sinh ngày 24/11/2024 cho ông Chính trực T chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Bà A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phan Thị Hoài A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đức C phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005019 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông C đã nộp đủ lệ phí.

Bà Phan Thị Hoài A phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005021 ngày 10/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà A đã nộp đủ

lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- UBND xã Bắc Sơn (nay là xã Bình Minh), tỉnh Đồng Nai (GCNKH Số:247-08/11/2024)
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quyên